TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 16 - 8 - 2018.
V/v tranh chấp: *Ly hôn giữa chị V và anh Đ.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Trường**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà **Hồ Thị Hồng Liên**
  - Bà **Vũ Thị Thanh Lý**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày **16** tháng **8** năm **2018** tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 12/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Văn Hòa Hồng V** sinh năm: 1990

Địa chỉ cư trú: Số 42/9 đường Hai Bà Trưng, Phường 6, Thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Huy Trường Đ** sinh năm: 1990

Địa chỉ cư trú: Thôn 2, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đã bị Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố mất tích theo Bản án số 06/2017/QĐDS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2017 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Văn Hòa Hồng V trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị V và anh Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 6, TP L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 20/7/2011, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới.

Chị V cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Đ đánh đập gây thương tích cho chị V nhiều lần và đến cuối năm 2012 anh Đ bỏ đi đến nay không có tung tích gì. Chị V đã làm thủ tục yêu cầu và Tòa án nhân dân Thành phố L đã tuyên bố anh Đ mất tích theo Bản án số 06/2017/QĐDS-ST ngày 04/5/2017. Hiện nay anh Đ cũng không trở về. Chị V cho rằng chị không còn tình cảm với anh Đ nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- *Về con chung:* Có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy Gia C1, sinh ngày 17/8/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo C2, sinh ngày 28/4/2012. Khi ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến đủ tuổi thành niên.

- *Về cấp dưỡng*: Chị V không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị V trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do anh Đ đã mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V; xử cho chị V được ly hôn với anh Đ;

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Huy Gia C1, sinh ngày 17/8/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo C2, sinh ngày 28/4/2012 cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

- Về cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị V trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Chị Văn Hòa Hồng V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về tranh chấp "*Ly hôn*" với anh Nguyễn Huy Trường Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Huy Trường Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết theo quy định nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Huy Trường Đ là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị V và anh Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 6, TP L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 20/7/2011, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Đ là hoàn toàn hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Chị V cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Đ đánh đập gây thương tích cho chị V nhiều lần và đến cuối năm 2012 anh Đ bỏ đi đến nay không có tung tích gì, hiện nay gia đình không biết anh Đ ở đâu, anh Đ cũng không liên lạc gì với gia đình và vợ con. Chị V cho rằng hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến ai, chị không còn tình cảm với anh Đ. Chị V cương quyết yêu cầu được ly hôn. Còn anh Đ đã bị Tòa án tuyên

bố mất tích nên vợ chồng không còn cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V; xử cho chị V được ly hôn với anh Đ.

- *Về con chung*: Chị V trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy Gia C1, sinh ngày 17/8/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo C2, sinh ngày 28/4/2012. Khi ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến đủ tuổi thành niên.

Xét thấy: Hiện tại, cháu Nguyễn Huy Gia C1 đang sống cùng ông bà nội ở Thôn Quảng Lập, Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; còn cháu Nguyễn Ngọc Bảo C2 đang sống với chị V. Hiện nay hai con chung đều đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó để đảm C1 điều kiện cho các con chung phát triển bình thường, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V, giao 02 con chung cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

- *Về cấp dưỡng:* Chị V không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị V trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]- Về án phí: Buộc chị V phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Hòa Hồng V đối với anh Nguyễn Huy Trường Đ về tranh chấp "*Ly hôn*".

Xử cho chị Văn Hòa Hồng V được ly hôn với anh Nguyễn Huy Trường Đ.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Huy Gia C1, sinh ngày 17/8/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo C2, sinh ngày 28/4/2012 cho chị Văn Hòa Hồng V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

Anh Nguyễn Huy Trường Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Văn Hòa Hồng V trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

4/ Về án phí: Chị Văn Hòa Hồng V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001707

ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Chị Văn Hòa Hồng V đã nộp đủ tiền án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường